

Số: *2276* /QĐ-BVT

Ninh Thuận, ngày *22* tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai điều chỉnh nội dung chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-SYT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh nội dung chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh nội dung chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Bệnh viện tỉnh (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/12/2022.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Giám đốc Bệnh viện; Trưởng, phó khoa - phòng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCKT (02).

**GIÁM ĐỐC**  
*[Chữ ký]*  
**Thái Phương Phiên**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN NSNN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 02/16/QĐ-BVT ngày 12/12/2022 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận)



Đvt: đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Số tiền dự toán giao	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự toán sau khi điều chỉnh
I	Quyết định số 911/QĐ-SYT ngày 31/12/2021		473.657.100		135.037.100	338.620.000
-	Chi phụ cấp chống dịch theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021	130-132	473.657.100		135.037.100	338.620.000
II	Quyết định số 108/QĐ-SYT ngày 22/03/2022		336.727.000		16.000.000	320.727.000
-	Kinh phí thanh toán tiền ăn F0, F1 và hỗ trợ trẻ em, người lớn tuổi, người khuyết tật	130-132	336.727.000		16.000.000	320.727.000
III	Quyết định số 211/QĐ-SYT ngày 04/05/2022		1.152.964.000		71.420.105	1.081.543.895
-	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn F1, F0 và hỗ trợ thêm trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật F0, F1	130-132	1.152.964.000		71.420.105	1.081.543.895
IV	Phụ cấp tiêm chủng theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/10/2022 với 5.811 mũi tiêm	130-132		16.702.500		16.702.500
V	Chi phí điều trị và phụ cấp chống dịch theo Nghị Quyết số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/10/2022	130-132		205.754.705		205.754.705
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.963.348.100</b>	<b>222.457.205</b>	<b>222.457.205</b>	<b>1.963.348.100</b>

- Nội dung dự toán chi NSNN điều chỉnh tăng, giảm bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn, hai trăm lẻ năm đồng./.